

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2567 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trang trại chăn nuôi vịt giống bố mẹ tại xã Trà Tân,
huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số
điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động
dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi vịt giống bố mẹ tại xã Trà
Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tại cuộc họp ngày 24 tháng 8 năm
2020 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Tân;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang
trại chăn nuôi vịt giống bố mẹ tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình
Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công
văn số 250920/GT-PPT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Công ty Trách nhiệm
hữu hạn Một thành viên Phát Phú Thành;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 514/TTr-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi vịt giống bố mẹ (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát Phú Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Lê Tuấn Phong;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Đức Linh;
- UBND xã Trà Tân;
- Công ty TNHH MTV Phát Phú Thành;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
19.10.2020
14:24:04
+07:00

Lê Tuấn Phong

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI VỊT GIỐNG BỐ MẸ TẠI XÃ TRÀ TÂN, HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

*(Kèm theo Quyết định số 2567 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).*

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi vịt giống bố mẹ.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Một thành viên Phát Phú Thành.
- Địa chỉ liên hệ: xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Bà Đỗ Thanh Hải Chức danh: Giám đốc.
- Địa chỉ liên lạc: xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 0908.020.370.

- Mục tiêu dự án: Tạo ra trứng giống cung cấp cho các công ty có nhu cầu và tạo thế hệ tiếp theo cho trang trại mà không cần phải nhập giống mới. Tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương và đóng góp cho thu ngân sách một khoản từ lợi nhuận kinh doanh.

- Phạm vi, quy mô: Quy mô công suất chăn nuôi: 40.000 con vịt giống bố mẹ. Diện tích đất: 86.237,55 m², trong đó diện tích chuồng nuôi: 14.254,56 m².

- Công nghệ chăn nuôi: Nuôi vịt giống bố mẹ với công nghệ chuồng lạnh, khô, không phát sinh nước thải, hệ thống chuồng nuôi nhập khẩu từ Đức với quy trình chăn nuôi như sau: Chuẩn bị chuồng → Tiếp nhận vịt con → Úm vịt (1-14 ngày tuổi) → Giai đoạn tăng trưởng (2 tuần đến 16 tuần tuổi) → Giai đoạn chuẩn bị đẻ (17-19 tuần tuổi) → Giai đoạn vịt đẻ (từ 20 tuần tuổi đến khi loại đàn) → Bán cho đơn vị thu mua trứng giống (trứng đạt chất lượng) hoặc bán ra thị trường tiêu thụ (trứng không đạt chất lượng).

- Công trình chính của dự án: Trại vịt, nhà xuất vịt con, nhà quản lý, nhà công nhân, nhà sát trùng xe và người, nhà để xe, nhà nghỉ trưa của công nhân, kho cám, kho trứng, kho trâu, bể nước ngầm,...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Gồm tác động từ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, bụi, mùi,... phát sinh từ hoạt động xây dựng và vận hành trong quá trình chăn nuôi.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng là 2,25 m³/ngày; khối lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành là 3,0 m³/ngày, chứa các thành phần hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải sản xuất phát sinh cục bộ theo chu kỳ rửa 01 chuồng là 18 tháng/lần với lượng nước thải là 2,56 m³/chuồng/ngày; khối lượng nước khử trùng người và phương tiện cung cấp bổ sung là 0,96 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ giai đoạn xây dựng do hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị, thi công các công trình có lưu lượng, nồng độ phát sinh không đáng kể. Bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án từ các dãy chuồng nuôi vịt và phân vịt. Mùi hôi phát sinh chủ yếu là khí NH₃, H₂S,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 555,0 kg/ngày; thành phần chủ yếu là xà bần, vữa xi măng rơi vãi, gạch vỡ, bao bì xi măng, giấy carton, sắt thép vụn, ống nước vụn bê,...

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trong quá trình vận hành: Chất thải rắn gồm trâu và phân vịt phát sinh cục bộ theo chu kỳ dọn vệ sinh 01 chuồng là 18 tháng/lần với khối lượng là 108,0 tấn/chuồng; vịt chết không do dịch bệnh (suy dinh dưỡng, chết ngạt) với từ 800 - 1200 con vịt/lứa; bao bì đựng cám, vỏ thuốc, lọ vắc xin không chứa thành phần nguy hại là 24,0 kg/ngày (bao bì đựng cám, vỏ thuốc, kim tiêm, lọ vắc xin); khối lượng tro phát sinh sau quá trình đốt phát sinh khoảng 300 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 5,0 kg/tháng; thành phần chủ yếu là dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải, giẻ lau thải, bao bì cứng thải chứa các thành phần nguy hại.

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 156,5 kg/năm; thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải, giẻ lau thải chứa các thành phần nguy hại, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải, chất thải có tác nhân lây nhiễm, gia cầm chết do dịch bệnh,...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 15,0 – 25,0 kg/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 9,0 – 24,0 kg/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ, vô cơ phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

Dự án không có công trình xử lý nước thải. Chủ dự án sẽ thực hiện biện pháp thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn xây dựng, vận hành như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng, Chủ dự án bố trí 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; trang bị các thùng phi nhựa lớn khoảng 200 lít để ngâm rửa các dụng cụ xây dựng và tận dụng để trộn vữa xi măng.

- Trong giai đoạn vận hành, Chủ dự án xây dựng 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Chủ dự án đào ao chứa có lót bạc thống thấm với thể tích chứa 1.800 m³ để chứa nước thải chăn nuôi phát sinh khi rửa chuồng và định kỳ thuê xe hút hầm thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải. Chủ dự án sẽ thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn xây dựng, vận hành chủ yếu như sau:

- Chủ dự án và nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường về khí thải, bụi từ quá trình đào, đắp, san lấp mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện thi công trong quá trình xây dựng như: Có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trước khi thi công xây dựng; các thiết bị, máy móc, phương tiện thi công phải được kiểm soát, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về khí thải, bụi theo quy định; đảm bảo về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định; phun nước giảm thiểu bụi với tần suất phun 2,0 lần/ngày; sử dụng tôn, lưới che chắn xung quanh công trường xây dựng,...

- Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện giải pháp giảm thiểu môi trường kết hợp xây dựng nhà xưởng theo thiết kế kỹ thuật; lắp đặt các tấm lưới kết hợp hệ thống phun sương bằng nước có chế phẩm sinh học sau quạt hút các dãy chuồng nuôi vịt; thường xuyên vệ sinh khử trùng chuồng trại, trồng cây xanh bên trong và bên ngoài khu vực trang trại; trồng cây xanh trong dự án,... Thực hiện giải pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, mùi từ nhà đốt vịt chết theo phương án đốt âm i với trâu bằng cách sử dụng các chế phẩm vi sinh làm hạn chế mùi ra môi trường xung quanh hoặc sử dụng các hóa chất không chế mùi thuộc với tần suất 02 lần/ngày.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng sẽ tiến hành thu gom, phân loại về khu tập kết rác thải để lưu chứa; chất thải rắn tái sử dụng được thì bán cho các cơ sở thu mua phế liệu và các loại xà bần, vữa xi măng được tận dụng để làm san lấp mặt bằng trong phạm vi dự án.

- Trong giai đoạn vận hành: Trấu và phân vịt sau thời gian chăn nuôi 18 tháng được cào, đóng bao và bán cho các đơn vị có nhu cầu thu mua; vịt chết không do dịch bệnh được Chủ dự án bố trí 01 nhà đốt vịt chết có diện tích 64,0 m², chia làm 06 ô, tường xây cao tới mái, có lắp đặt ống khói cao vượt mái nhà khoảng 0,5 – 1,0 m để đốt gia cầm chết theo phương án đốt âm i với trấu; bao bì đựng cám, vỏ thuốc, kim tiêm, lọ vắc xin được thu gom, bàn giao lại cho đơn vị cung cấp; trứng không đạt yêu cầu được bán cho các đơn vị có nhu cầu; tro sinh ra sau quá trình đốt, bán cho tổ chức, cá nhân có nhu làm phân bón hữu cơ.

3.4. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Dự án không có công trình xử lý chất thải nguy hại. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, với các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Đối với vịt chết do dịch bệnh thực hiện theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 ngày 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

Chủ dự án sẽ bố trí 03 thùng rác loại 20 lít để thu gom, lưu chứa rác thải sinh hoạt và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, rung như: Thực hiện đồng thời với các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, vận hành như nêu trên; thường xuyên bảo dưỡng máy móc và có biện pháp quản lý an toàn và xử lý kịp thời; bố trí khu vực văn phòng làm việc cách xa với các nguồn phát sinh ồn, rung; xây tường bao, trồng cây xanh xung quanh khu vực và có khoảng cách ly an toàn đối với các nguồn gây ồn; máy phát điện được đặt trên nền bê tông, lắp

đặt các đệm chống rung bằng cao su để giảm rung; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc theo quy định,...

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố về an toàn, vệ sinh lao động, cháy nổ, sự cố môi trường khác theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng, khắc phục sự cố và đền bù thỏa đáng nếu xảy ra bất cứ sự cố làm ảnh hưởng tới môi trường, tài sản,....

- Thực hiện các đúng quy định phòng, chống dịch bệnh động vật sống trên cạn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a) Giám sát chất thải rắn: Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát an toàn lao động: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện thường xuyên trong quá trình xây dựng.

5.2. Vận hành thử nghiệm

Dự án không có công trình, thiết bị xử lý chất thải nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

5.3. Giai đoạn vận hành thương mại:

a) Giám sát chất thải rắn: Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực Nhà đốt vệt chết không do dịch bệnh.

- Thông số giám sát: Bụi, H₂S, NH₃.

- Tần suất: Thực hiện 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

c) Giám sát khác:

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc tiêu độc, khử trùng (tắm sát trùng trước khi xuống khu vực chuồng nuôi vịt,...). Người làm việc và khách tham quan phải tắm khử trùng trước khi vào và sau khi ra khỏi cơ sở theo đúng quy định. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc trang phục bảo hộ cá nhân (quần áo, ủng, khẩu trang...). Người làm việc và khách tham quan phải mặc bảo hộ cá nhân của cơ sở theo đúng quy định. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo./.